

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT
(Thực hiện: Từ ngày 29/12- 16/01/2025)

Stt	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bật xa 20-25cm - Chạy 15m trong khoảng 10s	* 4,5 T - Bật qua vật cản cao 10-20cm * 3, 4, 5T - Chạy 15m trong vòng 10s - Chạy 18m trong vòng 10s	- Bật xa 20-25cm	* Hoạt động học: - Bật xa 20-25cm- Bật qua vật cản cao 10-20cm - Chạy 15m trong vòng 10s - Chạy 18m trong vòng 10s - Trò chơi: Bắt bướm, Chuyển trứng; <i>Bắt vịt trên cạn, Mèo đuổi chuột;</i>
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bật qua vật cản cao 10-20cm - Chạy 15m trong vòng 10s			
15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bật qua vật cản cao 10-20cm - Chạy 18m trong vòng 10s			
45	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cưỡi đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can.	* 4,5 tuổi - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi		*HĐ ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: + Trò chuyện, giáo dục trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn

		- Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.		- KNS: Dạy nhận biết một số biểu hiện khi ốm; Nhận biết trường hợp khẩn cấp và gọi người
48	4	- Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.			* Hoạt động chơi: + Trò chuyện, xem vi deo về tác hại của uống thuốc không đúng liều lượng. - Trò chuyện, giáo dục trẻ sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi
54	5	Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

55	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	*3,4,5 T - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, ích lợi của con vật - So sánh sự khác nhau và giống nhau của con vật. 4t: 2 con vật. 5t: một số con vật.	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc	* Hoạt động học: KPKH: - Một số con vật sống trong gia đình - Một số con vật sống dưới nước; - Sự phát triển của con bướm * Hoạt động chơi: - Cho trẻ xem tranh ảnh, vi deo về các con vật, thức ăn, nơi sống... của các con vật.
56		Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.			
59		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			

60		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, để tìm hiểu đặc điểm của các con vật.		- Đặc điểm bên ngoài của con vật, ích lợi và tác hại đối với con người. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật.	- Hoạt động góc: + Góc xây dựng: Xây trang trại chăn nuôi, Xây công viên.... (TCTV: Gia súc, gia cầm, chăn nuôi) + Góc phân vai: Bác sỹ thú y, bán thức ăn động vật.... + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây (TCTV: Cây xanh, tưới nước, chăm sóc)
61	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh			+ Góc học tập: Xem tranh truyện về các con vật
64		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật.			- Trò chuyện về các con vật + Góc tạo hình: vẽ, nặn, xé dán...các con vật - Trò chơi: <i>Con gì biến mất</i> - Thực hành phân loại con vật (4T: Theo 1- 2 dấu hiệu, 5T: Theo 2- 3 dấu hiệu).
65		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem và thảo luận về đặc điểm của các con vật.		- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật - Quá trình phát triển của con vật; điều kiện sống của một số con vật. - So sánh sự khác và giống nhau của một số con vật.	
66	5	- Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Con cá bơi bằng gì?...			
69		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật			
70	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại con vật (3T: Theo 1 dấu hiệu nổi bật; 4T: Theo 1- 2 dấu hiệu, 5T: Theo 2- 3 dấu		
71	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.			

72	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	hiệu)		
73	3	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	* 4, 5 tuổi: Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống	Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng	
74	4	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: Con mèo bắt chuột giúp bác nông dân bảo vệ mùa màng			
75	5	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: Không có nước con cá sẽ bị chết			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

82	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3 tuổi: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4. 4, 5 tuổi: Đếm trong phạm vi 9) 4, 5 tuổi - Chữ số, số lượng và số thứ tự (4: trong phạm vi 5. 5: trong phạm vi 9.)		* Hoạt động học: + củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 9. NB Chữ số 5, 9. NB Số thứ tự trong phạm vi 5, 9. + Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 5, 9. * Hoạt động chơi: - Quan sát: Vườn rau, cây hoa quân tử; Cây rau xà lách, cây bòng..... - HĐ trải nghiệm: Làm con trâu bằng
83		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
84		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.			
85		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.			

87		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.			
88		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
89	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 đếm và nói kết quả.			
90		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
91		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
94		- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng.			
95	5	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
96		- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 và đếm.			
97		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
					lá mít; Làm con cừu từ bông gòn; Thí nghiệm: Trứng chìm, trứng nổi - Đếm đồ vật xung quanh lớp và tìm thẻ số tương ứng - Xem tranh ảnh đếm, so sánh số lượng các con vật
				- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm và đếm.	

98		- Trẻ nhận biết các số từ 1-9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
c) Khám phá xã hội					
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
143	3	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	*3, 4, 5t - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc về con vật. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè về chủ đề động vật, - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng - Đọc thơ, ca dao, đồng dao. - 4: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu ghép - Tham gia hoạt động thư viện thân thiện	- Hiểu các từ chỉ con vật gần gũi, quen thuộc	* Hoạt động học: - TCTV: Con chó, con mèo; Con khi, con voi; Con cá mập, Con mực. * Hoạt động học - Thơ: Chú bò tìm bạn (TCTV: Nhoẻn miệng cười, tan biến, ngoái trước); *Hoạt động chơi - Cho trẻ đọc đồng dao, ca dao về các con vật: Con kiến mà đeo cành đa, nghe ọ nghe ời, con gà cục tác cục te.
146	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...		- Hiểu các từ chỉ đặc điểm của con vật	
149	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: động vật.		- Hiểu các từ khái quát	
154	3	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao: Chú bò tìm bạn, đồng dao: Con kiến mà đeo cành đa, nghe ọ nghe ời, con gà cục tác cục te.			
156		Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép			
159		- Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép			
160	4	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Chú bò tìm bạn, đồng dao, ca dao: Con kiến mà đeo cành đa, nghe ọ nghe ời, con gà cục tác cục te		- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?.	
164		- Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép		Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau? do đâu mà	
165	5	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ: Chú bò tìm bạn, đồng dao,			

		ca dao: Con kiến mà đeo cành đa, ghé ọ ghé ọ, con gà cục tác cục te		có? Đặt các câu hỏi: tại sao? như thế nào? làm bằng gì?.	
167	3	Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim	3, 4, 5 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết. 5: Kể lại theo trình tự.)		* Hoạt động học: - Truyện: Chú dê đen (TCTV: Dê đen, dê trắng, kim cương)
168		Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. 5: Kể lại sự việc theo trình tự.)		*Hoạt động chơi - Cho trẻ đóng kịch truyện “Chú dê đen” - Cho trẻ phát âm tiếng mẹ đẻ.
169		Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	3, 4 t: Mô tả sự vật, tranh ảnh (3: mô tả có sự giúp đỡ.)		
170	4	Trẻ kể chuyện: Chú dê đen có mở đầu và có kết thúc.			
171		Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động tính cách, trạng thái của nhân vật.			
172	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện: Chú dê đen theo trình tự nhất định		Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	
193	5	Trẻ nhận dạng các chữ b, d, đ trong bảng chữ cái tiếng Việt. Tô, đồ các nét chữ I, t, c, sao chép một số kí hiệu, chữ cái	- Nhận dạng chữ cái (4T: Nhận dạng một số chữ cái: b, d, đ 5T: Nhận dạng được các chữ cái b, d, đ	Sao chép một số ký hiệu, chữ cái	* Hoạt động học: - LQCC: b, d, đ - Tập tô: I, t, c; * Hoạt động chơi: - Xếp chữ cái b, d, đ
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội					
230	3	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	* 3, 4, 5 tuổi: - Hợp tác - 3,4 tuổi: Chờ đến lượt	- Chơi hoà thuận với bạn	* Hoạt động chơi: - Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung
234	4	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.			

235		- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).			- Biết chờ đến lượt
239		- Trẻ biết chờ đến lượt		- Chia sẻ	
240	5	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
242	3	- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	* 3, 4, 5 tuổi - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối		* Hoạt động chơi: - Trò chuyện về cách chăm sóc con vật cây, hoa, bảo vệ cây không ngắt lá, bẻ cành - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, bảo vệ cây. Chăm sóc hoa, nhổ cỏ cho hoa, nhổ cỏ vườn rau...
244	4	- Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc			
246		Trẻ không bẻ cành, bứt hoa			
248	5	- Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc			
250		- Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (bẻ cành, hái hoa...).			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

261	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc: Gà trống, mèo con và cún con;	*3, 4, 5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* Hoạt động học: - DH: Gà trống, mèo con và cún con; - VĐ minh họa: Đồ bạn - Nghe hát: Gà gáy le te; Chú voi con * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Ai nhanh nhất; Hát theo hình vẽ - Góc nghệ thuật: Hát các bài hát về
262		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).		- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	
264	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ bài		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng	

		hát: Gà trống, mèo con và cún con.		cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	chủ đề.
265		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát: Đố bạn			
268	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ bài hát: Gà trống, mèo con và cún con.		- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
269		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát: Đố bạn			
272	5	Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc			
275		- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	*3, 4, 5 tuổi:	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	*Hoạt động học Tạo hình: + Xé dán đàn cá bơi + Nặn các con vật gần gũi
276	3	- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng (5: Phối hợp) kỹ năng (3: Một số kỹ năng; 4,5t: Các kỹ năng) nặn, xé dán, để tạo ra sản phẩm. 3 tuổi: Sản phẩm đơn giản, 4, 5 tuổi: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục)		* Hoạt động chơi - Góc tạo hình: Vẽ, nặn, xé dán...các con vật
277		- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản			- Chơi ngoài trời: Làm con vật từ lá cây, xếp hạt thành con vật, vẽ con vật ...
278		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình			
283	4	- Trẻ biết xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành đàn cá có màu sắc, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.(4,5: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường		

284		- Trẻ biết làm lồi, lõm, dô bẹt, bẻ lồi, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành các con vật: Con trâu, gà, cá...	nét. 5: Nhận xét về bố cục)		
285		- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.			
286		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			
291	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành tranh con cá		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra con vật.	
292		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để nặn các con vật gần gũi.			
293		Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối			
294		Trẻ có thể nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.			

Người lập kế hoạch

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nhanh

Bùi Thị Dung